ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1770 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 27 tháng5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2016;Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BYT ngày 14/5/2020 của Bộ Y tế quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Kết luận số 220 /KL-HĐND ngày 20/5/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1322/TTr-SYT ngày 06/4/2021 và Văn bản số 1682/SYT-KHTC ngày 29/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa.

(Chi tiết tại các Phụ lục: I, II, III đính kèm).

Điều 2. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng quy định tại Quyết định này là mức tối đa để các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào nhu cầu phục vụ nhiệm vụ được giao đề nghị đầu tư, mua sắm. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định chủng loại, số lượng và giá mua xe ô tô chuyên dùng đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 4476/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh về việc quy định,

tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế công lập và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Tài chính, Bộ Y tế (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTC. (thht)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thi

Phụ lục I

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG TRONG LĨNH VỰC Y TẾ CỦA CÁC BỆNH VIỆN CÔNG LẬP

(*Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa*)

STT	Bệnh viện	Chủng loại	Định mức (Số xe tối đa)	Loại xe	Mục đích sử dụng
	Tổng cộng		**111**		
A	**Cấp tỉnh**		**57**		
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh		11		
		Xe ô tô cứu thương	5	Xe ô tô cứu thương thông thường	Xe vận chuyển cấp cứu bệnh nhân
			2	Xe ô tô cứu thương có kết cấu đặc biệt	Xe vận chuyển cấp cứu bệnh nhân
		Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế	1	Xe lấy máu	Phục vụ lấy máu
		Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe vận chuyển máu	Phục vụ vận chuyển máu
			2	Xe chuyên dùng có thiết bị để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	Phục vụ chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến
2	Bệnh viện Phụ sản		5		
		Xe ô tô cứu thương	4	Xe ô tô cứu thương thông thường	Xe vận chuyển cấp cứu bệnh nhân
		Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe chuyên dùng có thiết bị để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	Phục vụ chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến

STT	Bệnh viện	Chủng loại	Định mức (Số xe tối đa)	Loại xe	Mục đích sử dụng
3	Bệnh viện Phổi		6		
		Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
			1	Xe ô tô cứu thương có kết cấu đặc biệt	Phục vụ vận chuyển người bệnh
		Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế	1	Xe chụp X-Quang lưu động	Phục vụ chụp X-Quang lưu động
		Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe vận chuyển dụng cụ, vật tư, trang thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực truyền nhiễm	Phục vụ vận chuyển dụng cụ, vật tư, trang thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực truyền nhiễm
			1	Xe chuyên dùng có thiết bị để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	Phục vụ chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến
4	Bệnh viện Tâm thần		2		
		Xe ô tô cứu thương	1	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
		Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe chuyên dùng có thiết bị để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	Phục vụ chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến
5	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh		2		
		Xe ô tô cứu thương	1	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh

STT	Bệnh viện	Chủng loại	Định mức (Số xe tối đa)	Loại xe	Mục đích sử dụng
		Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe chuyên dùng có thiết bị để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	Phục vụ chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến
6	Bệnh viện Y dược cổ truyền	Xe ô tô cứu thương	1	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
7	Bệnh viện Mắt		3		
		Xe ô tô cứu thương	1	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
		Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế	1	Xe khám, chữa mắt lưu động	Phục vụ khám chữa mắt lưu động
		Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe chuyên dùng có thiết bị để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	Phục vụ chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến
8	Bệnh viện Da liễu		2		
		Xe ô tô cứu thương	1	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
		Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe chuyên dùng có thiết bị để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	Phục vụ chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến
9	Bệnh viện Nhi		7		
		Xe ô tô cứu thương	4	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh

STT	Bệnh viện	Chủng loại	Định mức (Số xe tối đa)	Loại xe	Mục đích sử dụng
		Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	2	Xe chuyên dùng có thiết bị để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	Phục vụ chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến
			1	Xe tải	Phục vụ vận chuyển rác thải y tế
10	Bệnh viện Nội tiết		3		
		Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
		Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe chuyên dùng có thiết bị để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	Phục vụ chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến
11	Bệnh viện Ung bướu		4		
		Xe ô tô cứu thương	3	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
		Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe chuyên dùng có thiết bị để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	Phục vụ chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến
12	Bệnh viện đa khoa khu vực Nghi Sơn		5		
		Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
			1	Xe ô tô cứu thương có kết cấu đặc biệt	Phục vụ vận chuyển người bệnh

STT	Bệnh viện	Chủng loại	Định mức (Số xe tối đa)	Loại xe	Mục đích sử dụng
		Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe chuyên dùng có thiết bị để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	Phục vụ chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến
			1	Xe tải	Phục vụ vận chuyển rác thải y tế
13	Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc		6		
		Xe ô tô cứu thương	3	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
			1	Xe ô tô cứu thương có kết cấu đặc biệt	Phục vụ vận chuyển người bệnh
		Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe chuyên dùng có thiết bị để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	Phục vụ chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến
			1	Xe tải	Phục vụ vận chuyển rác thải y tế
B	**Cấp huyện**		**54**		
1	Bệnh viện đa khoa thành phố Sầm Sơn	Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
2	Bệnh viện đa khoa thị xã Bỉm Sơn	Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
3	Bệnh viện đa khoa thành phố Thanh Hoá	Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
4	Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn	Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh

STT	Bệnh viện	Chủng loại	Định mức (Số xe tối đa)	Loại xe	Mục đích sử dụng
5	Bệnh viện đa khoa huyện Hậu Lộc		3		
		Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
		Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe tải	Phục vụ vận chuyển rác thải y tế
6	Bệnh viện đa khoa huyện Hoằng Hoá	Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
7	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương	Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
8	Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung	Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
9	Bệnh viện đa khoa huyện Đông Sơn	Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
10	Bệnh viện đa khoa huyện Thiệu Hoá	Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
11	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Định	Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
12	Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Lộc	Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
13	Bệnh viện đa khoa huyện Thọ Xuân	Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
14	Bệnh viện đa khoa huyện Nông Cống		3		
		Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh

STT	Bệnh viện	Chủng loại	Định mức (Số xe tối đa)	Loại xe	Mục đích sử dụng
		Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe tải	Phục vụ vận chuyển rác thải y tế
15	Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn		3		
		Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
		Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe tải	Phục vụ vận chuyển rác thải y tế
16	Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thuỷ	Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
17	Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành		3		
		Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
		Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe tải	Phục vụ vận chuyển rác thải y tế
18	Bệnh viện đa khoa huyện Bá Thước	Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
19	Bệnh viện đa khoa huyện Lang Chánh	Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
20	Bệnh viện đa khoa huyện Quan Hoá	Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
21	Bệnh viện đa khoa huyện Quan Sơn	Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh

STT	Bệnh viện	Chủng loại	Định mức (Số xe tối đa)	Loại xe	Mục đích sử dụng
22	Bệnh viện đa khoa huyện Mường Lát	Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
23	Bệnh viện đa khoa huyện Như Xuân	Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
24	Bệnh viện đa khoa huyện Như Thanh	Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh
25	Bệnh viện đa khoa huyện Thường Xuân	Xe ô tô cứu thương	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Phục vụ vận chuyển người bệnh

Phụ lục II

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG TRONG LĨNH VỰC Y TẾ CỦA CÁC CHI CỤC VÀ TRUNG TÂM

(*Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa*)

STT	Đơn vị	Chủng loại	Định mức (Số xe tối đa)	Loại xe	Mục đích sử dụng
	Tổng số		**38**		
A	**Cấp tỉnh**		**11**		
1	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm		2		
		Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	2	Xe ô tô có thiết bị để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	Phục vụ chỉ đạo tuyến và chuyển giao kỹ thuật
2	Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe ô tô có thiết bị để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	Phục vụ chỉ đạo tuyến và chuyển giao kỹ thuật
3	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh		5		
		Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế	1	Xe vận chuyển vắc xin, sinh phẩm	Phục vụ các hoạt động phòng, chống dịch
			1	Xe xét nghiệm lưu động	Phục vụ các hoạt động phòng, chống dịch
		Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe ô tô có thiết bị để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	Phục vụ chỉ đạo tuyến và chuyển giao kỹ thuật

STT	Đơn vị	Chủng loại	Định mức (Số xe tối đa)	Loại xe	Mục đích sử dụng
			1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế
			1	Xe chở máy phun hóa chất lưu động	Phục vụ chở máy phun và hóa chất lưu động
4	Trung tâm kiểm nghiệm	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Xe kiểm tra lấy mẫu kiểm nghiệm và làm xét nghiệm nhanh, phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế
5	Trung tâm giám định y khoa	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho hoạt động khám bệnh và giám định	Xe phục vụ công tác khám bệnh trong giám định pháp y
6	Trung tâm pháp y	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe giám định pháp y	Xe phục vụ công tác giám định pháp y
B	**Cấp huyện**		**27**		

STT	Đơn vị	Chủng loại	Định mức (Số xe tối đa)	Loại xe	Mục đích sử dụng
1	Trung tâm y tế thành phố Thanh Hóa	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế
2	Trung tâm y tế thành phố Sầm Sơn	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế
3	Trung tâm y tế thị xã Bỉm Sơn	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế
4	Trung tâm y tế huyện Bá Thước	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế

STT	Đơn vị	Chủng loại	Định mức (Số xe tối đa)	Loại xe	Mục đích sử dụng
5	Trung tâm y tế huyện Cẩm Thủy	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế
6	Trung tâm y tế huyện Hà Trung	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế
7	Trung tâm y tế huyện Hoằng Hóa	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế
8	Trung tâm y tế huyện Hậu Lộc	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế

STT	Đơn vị	Chủng loại	Định mức (Số xe tối đa)	Loại xe	Mục đích sử dụng
9	Trung tâm y tế huyện Lang Chánh	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế
10	Trung tâm y tế huyện Mường Lát	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế
11	Trung tâm y tế huyện Nga Sơn	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế
12	Trung tâm y tế huyện Ngọc Lặc	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế

STT	Đơn vị	Chủng loại	Định mức (Số xe tối đa)	Loại xe	Mục đích sử dụng
13	Trung tâm y tế huyện Như Thanh	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế
14	Trung tâm Y tế huyện Như Xuân	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế
15	Trung tâm y tế huyện Nông Cống	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế
16	Trung tâm y tế huyện Quan Hóa	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế

STT	Đơn vị	Chủng loại	Định mức (Số xe tối đa)	Loại xe	Mục đích sử dụng
17	Trung tâm y tế huyện Quan Sơn	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế
18	Trung tâm y tế huyện Quảng Xương	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế
19	Trung tâm y tế huyện Thiệu Hóa	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế
20	Trung tâm y tế huyện Thường Xuân	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế

STT	Đơn vị	Chủng loại	Định mức (Số xe tối đa)	Loại xe	Mục đích sử dụng
21	Trung tâm y tế huyện Thạch Thành	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế
22	Trung tâm y tế huyện Thọ Xuân	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế
23	Trung tâm y tế huyện Triệu Sơn	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế
24	Trung tâm y tế thị xã Nghi Sơn	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế

STT	Đơn vị	Chủng loại	Định mức (Số xe tối đa)	Loại xe	Mục đích sử dụng
25	Trung tâm y tế huyện Vĩnh Lộc	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế
26	Trung tâm y tế huyện Yên Định	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế
27	Trung tâm y tế huyện Đông Sơn	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế

Phụ lục III

GIÁ MUA XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG TRONG LĨNH VỰC Y TẾ

(*Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa*)

STT	Loại xe	Giá mua tối đa/01 xe (triệu đồng)	Ghi chú
I	**Xe ô tô cứu thương**		Giá mua xe ô tô này là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theoquy định của pháp luật; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đếnviệc sử dụng xe.
1	Xe ô tô cứu thương thông thường	1.000	
2	Xe ô tô cứu thương có kết cấu đặc biệt	2.300	
II	**Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế**		
1	Xe chụp X.quang lưu động	2.550	
2	Xe khám, chữa mắt lưu động	6.700	
3	Xe xét nghiệm lưu động	4.840	
4	Xe lấy máu	1.650	
5	Xe vận chuyển vắc xin, sinh phẩm	1.600	
III	**Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế**		
1	Xe chuyên dùng có thiết bị để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	1.320	
2	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc, mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1.386	
3	Xe giám định pháp y	964	
4	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	878	
5	Xe vận chuyển dụng cụ, vật tư, trang thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực truyền nhiễm	600	
6	Xe chở rác thải y tế	600	